

## BÁO CÁO

### **Đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021**

Thực hiện Nghị quyết số: 115/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện khóa XI, kỳ họp thứ mươi bốn về việc phê duyệt dự toán ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2021 . Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 trước kỳ họp thứ hai, HĐND huyện khóa XII như sau:

#### A/ Tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2021:

##### I/ Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách:

###### 1/ Thu ngân sách:

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã tổ chức triển khai giao dự toán thu, chi cho các đơn vị, các xã thị trấn đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với chính quyền các xã, thị trấn bám sát địa bàn, quản lý, thu tốt các khoản thuế, phí lệ phí và các khoản thu khác. Đạt kết quả như sau:

- Thu NSNN trên địa bàn (*không kể thu trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn*) đạt là 20.493 triệu đồng/35.170 triệu đồng đạt 58,3% KH tỉnh giao và **53%** KH huyện. gồm:

+ Các khoản thu do ngành thuế quản lý thu là: 17.770 triệu đồng/30.910 triệu đồng đạt 57,5% KH Tỉnh giao và đạt 54,4 % KH Huyện giao, trong đó thu tiền chuyển quyền sử dụng đất: 4.174 triệu đồng/10.200 triệu đồng đạt 40,9% KH Tỉnh và 37,9% KH Huyện giao.

+ Các khoản thu biện pháp tài chính: 2.489 triệu đồng/4.260 triệu đồng đạt 58,4% KH tỉnh giao và đạt 41,2% KH Huyện giao.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn 14 xã, thị trấn 6 tháng đầu năm 2021 (*không kể thu trợ cấp, kết dư, chuyển nguồn*) là : 9.466 triệu đồng/21.581 triệu đồng đạt 44% KH huyện giao. Cụ thể các xã, thị trấn đạt như sau: **Chư ngọc (110%), Chư Căm (92%) Chư gu (86%), Iadreh (61%), Đất bằng (57%), Chu Đrăng (55%), Iar Surom (53%), MLáh (51%), Uar (47%), Phú cản ( 39%) , Iarsai(37%), Iar Mok (32%), Phú túc (30%), Krông năng (14%).** Có 4 xã, thị trấn thu chưa đạt trên 50% kế hoạch huyện giao.

###### 2/ Về chi ngân sách:

- Tổng chi ngân sách nhà nước 186.061 triệu đồng/436.039 triệu đồng đạt 42,6 % KH tỉnh và 40,56% KH huyện. Cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ chi thường xuyên, đột xuất và chi các chế độ chính sách, chi an sinh xã hội, chi cho công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ

2021 - 2026. Đặc biệt là đảm bảo chi chống đại dịch covid 19 trên địa bàn huyện. cụ thể một số nhiệm vụ như sau:

- Chi đầu tư phát triển:	6.822 trđ/36.611 trđ	đạt 18,6%
- Chi thường xuyên:	174.896 trđ/399.428 trđ	đạt 43,8%
<i>Trong đó:</i>		
+ Chi an ninh quốc phòng:	9.057 trđ/15.030 trđ	đạt 60,26%
+ Chi SN giáo dục –ĐT – dạy nghề:	94.994 trđ/215.675 trđ	đạt 44%
+ Chi văn hóa – thông tin:	2.213 trđ/4.113 trđ	đạt 53,8%
+ Chi phát thanh, truyền hình:	936 trđ/1.797 trđ	đạt 52%
+ Chi thể dục – thể thao:	269 trđ/738 trđ	đạt 36,4%
+ Chi sự nghiệp môi trường:	957 trđ/4.607 trđ	đạt 20,7%
+ Chi sự nghiệp kinh tế:	10.338 trđ/38.862 trđ	đạt 26,6%
+ Chi quản lý NN:	48.414 trđ/84.480 trđ	đạt 57,3%
+ Chi bảo đảm xã hội:	6.634 trđ/12.313 trđ	đạt 53,8%
+ Chi khác NS:	1.157 đ/12.239 trđ	đạt 9,5%
- Chi tạm ứng	4.343 trđ	

### **3/ Đánh giá chung:**

#### **3.1. Về thu ngân sách:**

Trong 6 tháng đầu năm 2021, thời tiết diễn biến tương đối thuận lợi, các mặt hàng nông sản được giá như: Sắn tươi, dưa hấu, thuốc lá, nhưng do đại dịch covid diễn ra trên địa bàn huyện từ thời điểm cuối tháng 1/2021 đã ảnh hưởng đến việc xuất bán nông sản cho các nhà máy, một số hộ kinh doanh phải dừng hoạt động nên đã ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Với sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban, cùng với sự quyết tâm cao của cơ quan thuế và ban ngành của huyện, sự nỗ lực của chính quyền cấp xã đã triển khai nhiều biện pháp trong công tác thu ngân sách nên kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2021 đạt 58,3 % KH tỉnh giao. Đặc biệt là ngành thuế đã thu nợ thuế của công ty TNHH Tín Nhiệm và DNTN An Gia được 2,7 tỷ đồng.

#### **3.2. Về chi ngân sách:**

Nhìn chung công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao, căn cứ vào các nhiệm vụ chi năm 2021. UBND huyện đã kịp thời phân bổ dự toán và tổ chức quản lý, điều hành chi đúng dự toán, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo các nhu cầu chi về đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ chính sách của nhà nước và các khoản chi đột xuất như hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an ninh quốc , đảm bảo chính sách an sinh xã hội trong dịp tết nguyên đán, đảm bảo công tác tổ chức bầu cử. Các nguồn sự nghiệp đã được phê duyệt kế hoạch và giao cho các đơn vị triển khai thực hiện.

#### **3.3. Thực hiện cắt giảm chi thường xuyên theo Nghị quyết 58/NQ- CP**

Căn cứ Nghị quyết 58/NQ – CP, Công văn 6229/CV-BTC của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Sở Tài chính về việc thực hiện cắt giảm 50% chi phí Hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên các tháng còn lại của năm 2020. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện, tổng hợp số tiết kiệm và cắt giảm của các đơn vị gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND Tỉnh cắt giảm là: 4.133 triệu đồng

### **3.4. Chi dự ngân sách:**

Tổng chi dự phòng 6 tháng đầu năm là: 4.787 triệu đồng/7.803 triệu đồng chiếm 61,3% dự toán được HĐND huyện phê chuẩn. Trong đó, tạm chi để đền bù buôn H'lang: 3.022 triệu đồng, chi cho phòng chống covid và các nhiệm vụ phát sinh khác: 1.765 triệu đồng

## **II. Công tác Xây dựng cơ bản:**

**1. Tổng vốn đầu tư tính đến thời điểm 30/6/2021:** 99.056,69 triệu đồng, được bố trí cho 19 công trình (chuyển tiếp 08 công trình, khởi công mới 11 công trình).

Chia ra như sau:

- + Các công trình xin kéo dài vốn sang năm 2021: 59.869,69 triệu đồng;
- + Các công trình khởi công mới năm 2021: 39.187 triệu đồng.

**2. Đến thời điểm báo cáo, tổng kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2021 là:** 59.869,69 triệu đồng/194.202,00 triệu đồng (tổng mức đầu tư), đã giải ngân cụ thể như sau:

a. Nguồn vốn ngân sách trung ương: 12.488,12 triệu đồng, bao gồm:

- Đường liên xã huyện Krông Pa là 6.200/124.302 triệu đồng, giải ngân theo kế hoạch năm 2021 là 0/6.200 triệu đồng, đạt 0%; lũy kế số vốn đã giải ngân 83.115,29/124.302 triệu đồng đạt 66,87%;

- Hỗ trợ HTX Chư Gu xây dựng nhà kho và sân phơi là 2.400/3.000 triệu đồng, chưa thực hiện;

- Sạt lở bờ sông Ba khu vực xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai là 3.888,12/8.800 triệu đồng, đã giải ngân 185,19/3.888 triệu đồng của kế hoạch 2021, đạt 4,76%; lũy kế số vốn đã giải ngân 4.344,19/8.800 triệu đồng, đạt 49,37%.

b. Nguồn dự phòng ngân sách trung ương: 8.901/19.000 triệu đồng (Sắp xếp, ổn định dân cư tại buôn H'Lang, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, giải ngân theo kế hoạch năm 2021 là 0/8.901 triệu đồng, đạt 0%; lũy kế số vốn đã giải ngân là 6.099/15.000 triệu đồng, đạt 40,66%)

c. Nguồn ngân sách tỉnh: 35.283,57 triệu đồng. Chia ra như sau:

- Ngân sách tỉnh đối ứng ngân sách trung ương: 19.499,57 triệu đồng (đường liên xã Krông Pa, đang thực hiện)

- Ngân sách tỉnh tiếp tục bố trí theo kế hoạch là: 15.784 triệu đồng (Đường vào 3 buôn xã Chư Đrăng là 15.784/39.100 triệu đồng, đã giải ngân theo kế hoạch năm 2021 là 9.771/15.784 triệu đồng, đạt 61,9%).

d. Nguồn ngân sách huyện: 6.666,1 triệu đồng. Chia ra như sau:

- Ngân sách huyện đối ứng ngân sách trung ương: 2.500 triệu đồng (sắp xếp, ổn định dân cư tại buôn H'Lang, xã Chu Răm, đã thực hiện giải ngân 2.500/2.500 triệu đồng, đạt 100%)

- Nguồn ngân sách huyện có 2 công trình trả nợ khối lượng: Đường Cách Mạng (đoạn: Quang Trung - Trần Phú) giải ngân được 27/67 triệu đồng, đạt 40,3% kế hoạch; Công trình Đèn bù GPMB hộ ông Trần Mùi, thị trấn Phú Túc giải ngân 30/30 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch;

- Công trình chuyển tiếp: Khắc phục chất lượng nước của Trạm nước sinh hoạt huyện Krông Pa kế hoạch vốn kéo dài 2021 là 4.069,1/4.200 triệu đồng, đã giải ngân theo kế hoạch vốn năm 2021 là 868/4.069,1 triệu đồng, đạt 21,33%; lũy kế số vốn đã giải ngân 1.097/4.200 triệu đồng, đạt 26,12%.

+ Nguồn khác: 600 triệu đồng (HTX đối ứng ngân sách trung ương xây dựng nhà kho, sân phơi HTX Chu Gu, chưa triển khai)

**3. Các công trình khởi công mới năm 2021** với tổng mức đầu tư là 51.369 triệu đồng, Riêng kế hoạch năm 2021 là 39.187 triệu đồng (năm 2022 bố trí cho các công trình khởi công mới năm 2021 là 12.182 triệu đồng). Hiện tại các công trình đang triển khai thực hiện, trong đó:

a. Vốn tinh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư: Tổng mức đầu tư là 30.660 triệu đồng<sup>(1)</sup>, kế hoạch năm 2021 là 26.411 triệu đồng, bao gồm:

- Công trình Trường Mầm non bán trú, thị trấn Phú Túc, khối lượng thực hiện là 979/7.980 triệu đồng, đạt 12,27%; giải ngân 402/7.980 triệu đồng, đạt 5,04%.

- Trường THCS Kpă Klòng, xã Chu Ngọc, khối lượng thực hiện 552/6.870 triệu đồng, đạt 8,03%; Chưa giải ngân.

- Hệ thống thoát nước, bờ vỉa, vỉa hè đường Hai Bà Trưng (đoạn từ Trần Phú đến Nay Der), khối lượng thực hiện 737/7.140 triệu đồng, đạt 10,32%; Giải ngân 255/7.140 triệu đồng, đạt 3,57%.

- Đường vào thao trường huấn luyện của huyện, khối lượng thực hiện 1.117/2.200 triệu đồng, đạt 50,77%; Giải ngân 1.117/2.200 triệu đồng, đạt 50,77%.

- Đầu tư mới các tuyến đường QH và hệ thống thoát nước, bờ vỉa đan rãnh các tuyến đường nội thị (Giai đoạn 1: Đường Kpă Tít và đường Thống Nhất), Khối lượng thực hiện 523/7.470, đạt 7%; Chưa giải ngân vốn.

b. Nguồn vốn Tiết kiệm chi, tăng thu ngân sách huyện: Tổng mức đầu tư là 10.350 triệu đồng, kế hoạch năm 2021 là 6.350 triệu đồng, Kế hoạch năm 2022 là 4.000 triệu đồng. Bố trí cho các công trình sau:

- Sửa chữa Trung tâm BDCT huyện; Khối lượng thực hiện 332/1.850 triệu đồng, đạt 17,95%; Chưa giải ngân vốn;

- Đường giao thông đoạn từ cầu buôn Luk đến QL 25; Khối lượng thực hiện 335/2.000 triệu đồng, đạt 16,75%; Giải ngân 121/2.000 triệu đồng, đạt 6,05%.

(<sup>1</sup>) Nguồn vốn tinh phân cấp kế hoạch năm 2021 là 26.411 triệu đồng bố trí 4 công trình khởi công và hoàn thành trong năm 2021 và 01 công trình khởi công năm 2021, hoàn thành năm 2022 là công trình đầu tư mới các tuyến đường quy hoạch... kế hoạch năm 2021 là 3.221 triệu đồng (trong đó có 1.000 triệu đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020; số tiền còn lại 2.221 triệu đồng từ nguồn vốn tinh phân cấp cho huyện quyết định đầu tư); kế hoạch năm 2022 là 4.249 triệu đồng.

- Lập quy hoạch chi tiết Khu Lâm viên viễn (Khu vực phi trường cũ); Khối lượng thực hiện 50/500 triệu đồng, đạt 10%; Chưa giải ngân vốn.

- Đầu tư chỉnh trang Khu Lâm viên (Khu vực phi trường cũ); Khối lượng thực hiện 40/5.000 triệu đồng, đạt 1% (Kế hoạch năm 2021 là 1.000 triệu đồng; Kế hoạch năm 2022 là 4.000 triệu đồng)

c. Nguồn Thu tiền sử dụng đất: Tổng mức đầu tư là 10.359 triệu đồng, kế hoạch năm 2021 là 6.426 triệu đồng; Kế hoạch năm 2022 là 3.933 triệu đồng. Bố trí cho các công trình sau:

- Bồi thường mở rộng Trụ sở xã Ia Rmok và các tuyến đường nội thị thị trấn Phú Túc; Khối lượng thực hiện là 475/4.574 triệu đồng, đạt 10,38%; Giải ngân 454/4.574 triệu đồng, đạt 9,93% (Kế hoạch vốn năm 2021 là 3.574 triệu đồng; Kế hoạch vốn năm 2022 là 1.000 triệu đồng)

- Đo đạc cấp mới GCN QSD đất khu chưa có bản đồ đo đạc Xã Ia Rsuom, Đất Bằng, Ia Rmok, Chư Drăng; Khối lượng thực hiện 100/6.785 triệu đồng, đạt 1,47%; Chưa giải ngân vốn (Kế hoạch năm 2021 là 2.852 triệu đồng; Kế hoạch năm 2022 là 3.933 triệu đồng)

#### **4. Được phân bổ cho các đơn vị cụ thể như sau:**

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Tổng mức đầu tư là 44.584 triệu đồng, kế hoạch năm 2021 là 36.335 triệu đồng.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tổng mức đầu tư là 6.785 triệu đồng, kế hoạch năm 2021 là 2.852 triệu đồng.

Đến nay các công trình đã mở mă dự án, một số công trình đã được giao chỉ tiêu kế hoạch vốn, tuy nhiên vẫn chưa thanh toán giải ngân là do chưa thực hiện xong các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp theo quy định. Bên cạnh đó vẫn còn một số công trình đang lập và thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật.

### **III/ Tình hình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí:**

UBND huyện chỉ đạo các đơn vị dự toán, các xã thị trấn thực hiện tiết kiệm chống lãng ngay từ khâu lập dự toán chi đầu năm, cắt giảm các khoản chi không cần thiết, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương và có tính chất lương) để thực hiện cải các tiền lương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Thực hiện cắt giảm chi khánh tiết, hội nghị, khánh thành,...Sắp xếp lại bộ máy biên chế cấp huyện, cấp xã, cấp thôn nhằm tinh giản bộ máy biên chế, tiết kiệm ngân sách chi cho thường xuyên và tăng cường cho vốn đầu tư.

### **B/ Nhiệm vụ , giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021**

#### **I/ Về thu – chi ngân sách nhà nước:**

##### **1/ Về thu ngân sách:**

Để đạt và vượt kế hoạch thu ngân sách nhà nước được giao trong năm 2021, UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài chính – KH và Chi cục thuế định kỳ tổ chức giao ban quý với 14 xã, thị trấn, đồng thời tham mưu UBND huyện triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Đẩy mạnh công tác thu các khoản thuế, lệ phí theo kế hoạch giao đầu năm, đồng thời rà soát các nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn.

+ Đôn đốc các khoản phải thu theo kết quả thanh tra và các khoản thu hồi sau quyết toán công trình;

+ Ủy ban nhân dân cấp xã thường kiểm tra đánh giá kết quả thu ngân sách trên địa bàn, đặc biệt là các khoản thu ngân sách do UBND cấp xã trực tiếp như: Thu phí, lệ phí, Thu phạt lâm luật, thu phạt an toàn giao thông và các khoản thu khác.

+ UBND cấp xã Phối hợp với các đội thuế, tổ thuế đóng chẵn trên địa bàn trong công tác xác định đối tượng nộp thuế, các nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn.

\* **Đối với các đơn vị được giao thu:** Phải rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ thu trong lĩnh vực ngành, tham mưu cho UBND huyện ra quyết định xử phạt trong các lĩnh vực vi phạm như: Xây dựng, môi trường, thanh tra, bán tài sản tịch thu, thanh lý,....

+ Phòng Tài nguyên - Môi trường khẩn trương hoàn thiện công tác đấu giá đất năm 2021. Tham mưu cho UBND huyện trình Sở Tài chính giá đất cụ thể để trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm làm cơ sở đấu giá vào cuối quý III năm 2021.

+ Chi cục thuế huyện: Tham mưu cho UBND huyện thu tiền thuế tài nguyên đối với các công trình có sử dụng đất san lấp, đắp nền trên địa bàn huyện. Các Mỏ đất, Mỏ cát đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng đấu giá năm 2021. Rà soát các các đơn vị sự nghiệp có chức năng tổ chức thu phí, tổ chức các hoạt động kinh doanh như: Trạm nước sinh hoạt, Đội công trình Giao thông – DVĐT, Nhà khách huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp , Trung tâm VHTT.

## 2/ Về chi ngân sách:

- Triển khai giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản được phân cấp;

- Triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách tiền lương tăng thêm, chế độ học phí, chế độ thu hút của cán bộ công chức, viên chức công tác tại các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn;

- Triển khai giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp, đặc biệt là nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường, nguồn vốn khoa học công nghệ.

- Triển khai giải ngân các nguồn vốn bổ sung có mục tiêu như: Vốn hỗ trợ phát triển và bảo vệ địa phương trồng lúa , tiền điện hộ nghèo.

- Cân đối kinh phí chuẩn bị cho công tác diễn tập PT 21.

- Cân đối kinh phí hỗ trợ cho 2 xã Chư gu, Uar đảm bảo nguồn lực hoàn thành và đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2021.

- Cân đối ngân sách đảm bảo cho công tác phòng chống dịch tả lợn châu phi, dịch viêm da nổi cục ở trâu bò, dịch sốt xuất huyết, đặc biệt là đại dịch covid 19.

- Xây dựng định mức thời kỳ ổn định ngân sách 2022- 2025.

- Sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để đảm bảo kinh phí thực hiện sau khi cắt giảm 50% chi phí hội nghị, công tác phí trong năm và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên.

## II/ Công tác xây dựng cơ bản:

- Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn các công trình đã được giao đầu năm.

- Đối với các nguồn vốn mục tiêu như: Vốn giảm nghèo bền vững ( Vốn hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số); Vốn Nông thôn mới. Khi được

tỉnh giao vốn, các đơn vị, các xã được giao làm chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình dự toán NSNN 6 tháng đầu năm 2021 và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối 2021. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo HĐND huyện khóa XII, tại kỳ họp thứ 2 được biết để giám sát, chỉ đạo./.

**Noi nhân:**

- TT Hội đồng nhân dân huyện khóa XII;
- 2 Ban giám sát HĐND huyện khóa XII;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- Lưu VT – UBND huyện;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ksor Tin

**BAO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2021**

Đvt: 1.000 đồng

Chỉ tiêu Đơn vị	Thuế TNCN			Thu tiền SD Đất+Cho thuê đất			Thuế GTGT			Thuế TTĐB			Lệ phí trước bạ đất			Lệ phí Môn bài		
	Huyện Giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)
TT Phú Túc	1.686.000	772.713	46%	7.500.000	1.486.362	20%	1.907.000	871.572	46%	100.000	34.080	34%	257.000	87.896	34%	160.000	155.980	97%
Xã IarSai	144.000	77.289	54%	60.000	0	0%	190.000	14.975	8%				16.000	14.173	89%	6.000	7.850	131%
Xã IarSuum	305.000	176.303	58%	900.000	538.092	60%	376.112	139.595	37%	13.000	2.400	18%	35.000	26.062	74%	24.000	25.650	107%
Xã Chư gu	182.000	180.109	99%	130.000	153.613	118%	188.000	139.001	74%				20.000	19.335	97%	4.000	7.000	175%
Xã Đát Bàng	121.000	55.481	46%	40.000	53.884	135%	180.000	84.355	47%				10.000	3.505	35%	2.000	2.900	145%
Xã IaMláh	75.000	58.541	78%	140.000	23.400	17%	56.000	57.371	102%				20.000	5.071	25%	3.000	3.400	113%
Xã ChuDräng	178.000	119.804	67%	200.000	89.960	45%	195.000	107.142	55%				20.000	10.208	51%	7.000	7.200	103%
Xã Phú Càn	161.000	108.845	68%	690.000	188.925	27%	86.000	59.511	69%				25.000	18.610	74%	8.000	7.600	95%
Xã Ia Dréh	130.000	93.999	72%	20.000	0	0%	212.000	128.983	61%				5.000	1.467	29%	6.000	6.600	110%
Xã IaRMók	127.000	53.615	42%	40.000	0	0%	185.000	28.465	15%				10.000	6.477	65%	5.000	5.100	102%
Xã Chư Ngoc	184.000	84.674	46%	260.000	576.859	222%	186.000	64.818	35%				20.000	4.659	23%	4.000	4.400	110%
Xã Uar	173.000	82.697	48%	100.000	65.253	65%	211.000	89.895	43%				20.000	2.488	12%	7.000	8.200	117%
Xã Chư Rcăm	212.000	112.796	53%	900.000	1.017.980	113%	182.000	115.428	63%	27.000	0	0%	35.000	17.173	49%	24.000	24.800	103%
Xã Kr.Năng	112.000	7.974	7%	20.000	0	0%	177.000	10.907	6%				7.000	0	0%	2.000	2.100	105%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.790.000</b>	<b>1.984.840</b>	<b>52%</b>	<b>11.000.000</b>	<b>4.194.326</b>	<b>38%</b>	<b>4.331.112</b>	<b>1.912.018</b>	<b>44%</b>	<b>140.000</b>	<b>36.480</b>	<b>26%</b>	<b>500.000</b>	<b>217.123</b>	<b>43%</b>	<b>262.000</b>	<b>268.780</b>	<b>103%</b>

Chỉ tiêu Đơn vị	Phí và Lệ phí			Thu khác và phạt			Thu phạt ATGT			Thu quỹ đất 5%			Thuế thu tiền phạt + PNN			Tổng thu		
	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Đạt (%)	Huyện giao	TH đến 30/06	Tỷ lệ (%)
TT Phú Túc	165.000	85.685	52%	100.000	23.500	24%	100.000	81.650	82%				20.000	14.425	72%	11.995.000	3.613.862	30%
Xã IarSai	18.000	20.500	114%	35.000	15.500	44%	15.000	30.325	202%				92		484.000	180.703	37%	
Xã IarSuum	58.000	38.085	66%	80.000	30.460	38%	15.000	7.350	49%	60.000	0	0%	1.043		1.866.112	985.040	53%	
Xã Chư gu	70.000	34.038	49%	70.000	31.590	45%	15.000	29.450	196%	10.000	0	0%	127		689.000	594.263	86%	
Xã Đát Bàng	15.000	5.960	40%	30.000	11.730	39%	30.000	25.700	86%				623		428.000	244.139	57%	
Xã IaMláh	9.000	2.000	22%	50.000	5.000	10%	15.000	12.250	82%	20.000	31.900	160%	519		388.000	199.451	51%	
Xã ChuDräng	15.000	6.394	43%	30.000	8.940	30%	15.000	10.400	69%				23		660.000	360.071	55%	
Xã Phú Càn	22.000	13.250	60%	50.000	3.000	6%	15.000	13.350	89%				83		1.057.000	413.174	39%	
Xã Ia Dréh	13.000	4.000	31%	20.000	2.500	13%	15.000	18.750	125%				495		421.000	256.793	61%	
Xã IaRMók	12.000	16.495	137%	30.000	12.600	42%	15.000	17.075	114%	10.000	0	0%	20		434.000	139.846	32%	
Xã Chư Ngọc	16.000	19.860	124%	35.000	8.565	24%	15.000	24.575	164%				740		720.000	789.150	110%	
Xã Uar	25.000	8.500	34%	35.000	11.750	34%	15.000	13.050	87%	10.000	0	0%	184		596.000	282.017	47%	
Xã Chư Rcăm	32.000	13.500	42%	40.000	37.350	93%	20.000	12.400	62%				2.000	5.256	1.474.000	1.356.683	92%	
Xã Kr.Năng	16.000	14.300	89%	20.000	400	2%	15.000	11.300	75%				4.063		369.000	51.044	14%	
<b>Tổng cộng</b>	<b>486.000</b>	<b>282.567</b>	<b>58%</b>	<b>625.000</b>	<b>202.885</b>	<b>32%</b>	<b>315.000</b>	<b>307.625</b>	<b>98%</b>	<b>110.000</b>	<b>31.900</b>	<b>29%</b>	<b>22.000</b>	<b>27.692</b>	<b>72%</b>	<b>21.581.112</b>	<b>9.466.237</b>	<b>44%</b>